

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 07 tháng 10, 2026

Xem thêm



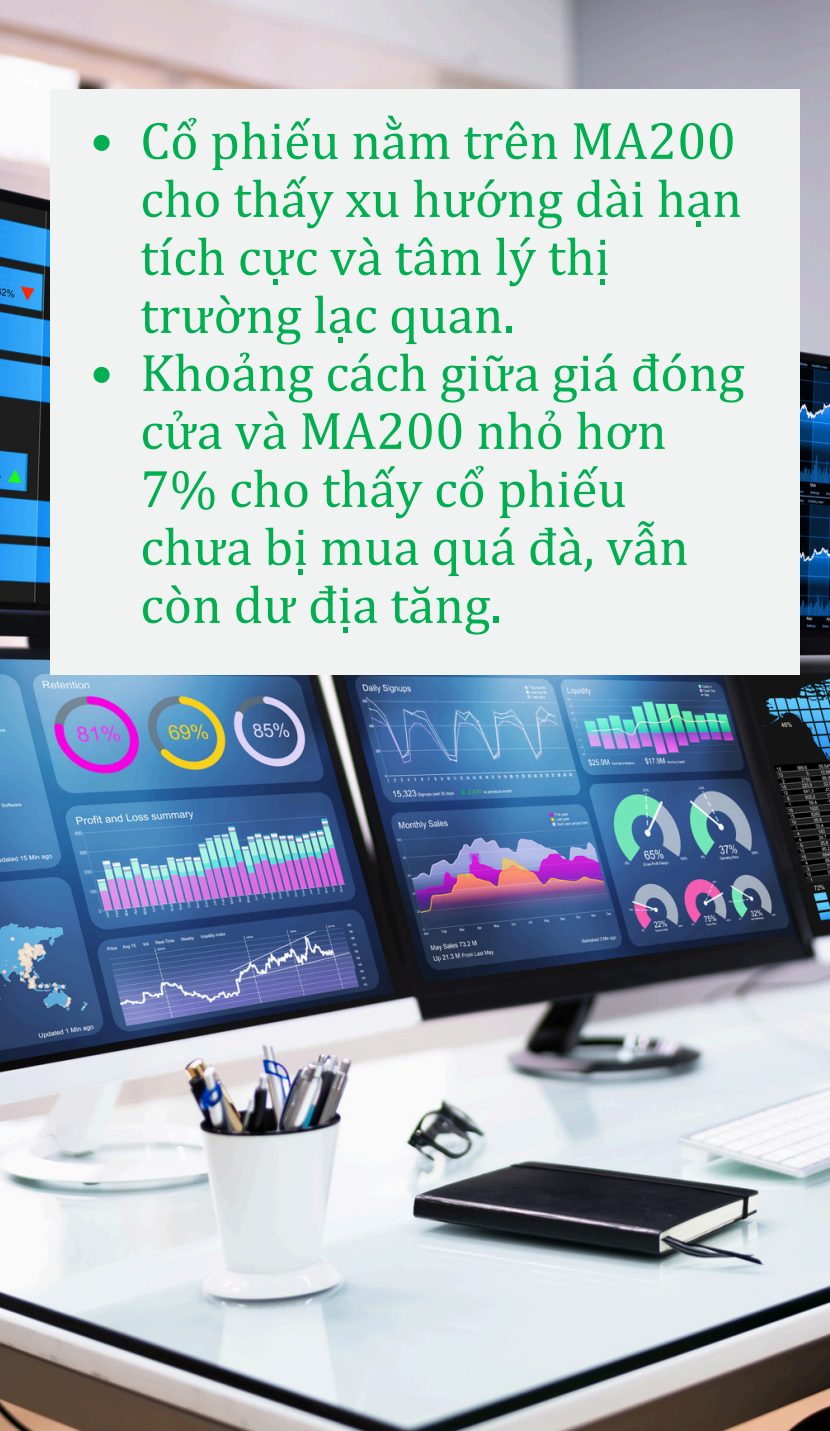
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	DXP	06/10/2026	15.02	1.317.100	262.627	05.02
2	NVB	06/10/2026	16.5	4.357.400	1.125.767	3.87
3	BVB	06/10/2026	10.85	3.560.100	1.028.030	3.46
4	HDC	06/10/2026	10.1	2.890.000	1.089.630	2.65
5	ELC	06/10/2026	12	1.047.800	402.030	2.61
6	VTO	06/10/2026	11.8	828.000	323.403	2.56
7	MWG	06/10/2026	76	6.579.800	2.719.540	2.42
8	NAB	06/10/2026	12.9	3.844.400	1.603.197	02.04
9	TNG	06/10/2026	17.3	850.100	363.043	2.34
10	DPR	06/10/2026	37.6	819.400	351.187	2.33
11	ANV	06/10/2026	17.2	1.273.600	552.537	2.31
12	HUT	06/10/2026	11.9	3.603.200	1.565.617	2.3
13	REE	06/10/2026	46	875.400	401.450	2.18
14	PNJ	06/10/2026	20.15	16.274.800	7.818.777	02.08
15	MSB	06/10/2026	14.4	15.636.600	7.594.557	02.06
16	SHS	06/10/2026	12.9	18.950.000	9.212.037	02.06
17	HAG	06/10/2026	14.55	3.833.600	1.939.813	1.98
18	VTP	06/10/2026	50.1	1.271.100	656.677	1.94
19	GMD	06/10/2026	78	1.585.300	860.827	1.84
20	SHB	06/10/2026	10.95	78.706.672	42.842.096	1.84
21	CEO	06/10/2026	10.5	11.083.800	6.195.530	1.79
22	ACB	06/10/2026	20.6	12.839.800	7.423.997	1.73
23	MBS	06/10/2026	15.4	5.335.300	3.161.947	1.69
24	DIG	06/10/2026	9.3	7.969.600	4.719.177	1.69
25	SSI	06/10/2026	19.75	35.983.700	21.964.834	1.64
26	NVL	06/10/2026	10.4	28.766.600	17.726.396	1.62
27	FTS	06/10/2026	18.65	1.127.800	703.507	1.6
28	DXG	06/10/2026	9.91	16.707.700	10.583.960	1.58
29	DHC	06/10/2026	39.5	657.800	418.103	1.57



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	FRT	06/10/2026	145	830.040	58.13	136.86	5.95
2	HCM	06/10/2026	23.5	2.815.910	35.4	22.7	3.55
3	HDB	06/10/2026	28.05	11.686.830	58.03	26.72	4.97
4	PVS	06/10/2026	33.6	3.783.630	56	32.58	3.14
5	SBT	06/10/2026	22.9	1.189.350	53.81	21.76	5.26
6	TCB	06/10/2026	32.45	20.196.100	51.11	32.26	0.59
7	VGC	06/10/2026	44.3	724.250	64.62	41.67	6.32
8	VPI	06/10/2026	57.6	1.526.210	41.85	55.05	4.64



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DHC	39.5	38.96	467.920
2	PVP	23.9	23.25	1507110

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BFC	58.8	57.5	270.550
2	DCL	47	47	1.294.080
3	DGW	47.75	47.4	2128230
4	DXP	15.2	14.8	372.550
5	VTO	11.8	11.7	703.840

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGR	11.6	11.35	216.570
2	APG	4.17	4.11	112.030
3	ASM	4.79	4.69	138.930
4	BCE	5.1	4.95	30.510
5	CKG	5.38	5.35	10.410
6	CMG	20.4	20.1	167.650
7	CMX	4.48	4.36	22.720
8	CRE	6	5.9	134.820
9	CSV	19.8	19.25	148.160
10	DXG	9.91	9.3	9376150
11	FCN	10.2	9.94	794.940
12	FOX	58	54.5	64.930
13	GCB	4.4	4.4	17850
14	HHS	8.95	8.6	1023440
15	HUT	11.9	11.5	1.665.420
16	KDH	14.85	14.6	3.783.450
17	MML	25.9	24.2	113480
18	NDN	7.6	7.1	113420
19	PNJ	20.15	20.15	12.833.250
20	PTC	5.1	05.01	23940
21	SHB	10.95	10.65	36273348
22	SKV	22.4	21	11900
23	TCM	14.8	14.6	782070
24	TNH	5.66	5.43	124510
25	VCS	29.8	29.5	27.680
26	VLC	11.4	11.2	79.590



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.2	1.15	517.500
2	BVB	10.85	10.76	1.067.800
3	DCM	33.7	33.49	3044990
4	ORS	13.35	13.28	1.554.110
5	SBT	22.9	22.81	1.189.350
7	VIB	13.5	13.44	3977030

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	PLX	36.2	35.7	4.041.320
2	VIB	13.5	13.4	3.977.030
3	VPL	80.9	79.08	658410



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DPR	37.6	38.02	612.270
2	FIT	2.9	2.94	629.250
3	HSL	8.65	9.18	1236960
4	REE	46	46.3	520.560
5	TCB	32.45	32.46	20.196.100
7	YEG	7.18	7.34	1243010

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HSL	8.65	9.11	1.236.960
2	REE	46	46.17	520.560
3	SSB	16.8	17.33	2573560
4	VTP	50.1	51.31	1.060.620



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KL TB 5 phiên
1	SJD	06/10/2026	13.8	13.75	14.15	2.91	51,420
2	VTZ	06/10/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,029,620
3	ODE	06/10/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	22,020
4	MCP	06/10/2026	27.06	27	28.4	5.19	22,440
5	VSH	06/10/2026	41.15	40.6	42.94	5.76	6,100
6	TCL	06/10/2026	28.8	28.5	30.25	6.14	12,920
7	NCT	06/10/2026	83.4	82.1	87.47	6.54	7,940
8	VNR	06/10/2026	18	17.04	18.6	06.09	8,880
9	ABI	06/10/2026	19	18.1	19.4	7.18	18,160
10	VLB	06/10/2026	48.8	46.5	50	7.53	18,920
11	CQN	06/10/2026	29.7	29.1	31.4	7.9	31,000
12	DHG	06/10/2026	89.5	85.23	91.96	7.9	5,940
13	VCP	06/10/2026	23.1	22.5	24.3	8	26,840
14	VIP	06/10/2026	10.5	9.55	10.35	8.38	89,200
15	DRL	06/10/2026	42.9	41	44.5	8.54	5,580
16	NBB	06/10/2026	17.4	16.4	17.8	8.54	30,240
17	DBD	06/10/2026	46.65	45.2	49.34	9.16	13,100
18	QTP	06/10/2026	10.8	10.6	11.6	9.43	124,080
19	VGP	06/10/2026	28	26	28.5	9.62	17,240
20	TIP	06/10/2026	15.85	15.45	16.94	9.64	17,640
21	GDT	06/10/2026	15.7	15.3	16.8	9.8	11,180
22	ICT	06/10/2026	17.2	15.8	17.35	9.81	6,360
23	HTI	06/10/2026	18.1	17.8	19.55	9.83	8,820



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009